

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/DS-PT

Ngày: 21 – 5 – 2020

V/v: Tranh chấp dân sự “đòi lại  
tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tâm.

*Các Thẩm phán:* Bà Đặng Thị Đồng;  
Ông Võ Văn Ngẫu.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Thái Công Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2020/TLPT-DS ngày 31 tháng 01 năm 2020, về tranh chấp dân sự “đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất cho ở nhờ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2019/DS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 97/2020/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Đại H, sinh năm 1960;

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim X, sinh năm 1960, (cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án).

Ông H, bà X cùng địa chỉ cư trú: Số XX, hẻm 25, đường Y, khu phố 1, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản uỷ quyền ngày 06 tháng 11 năm 2014). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Dương Văn Ng, sinh năm 1935;  
Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Dương Thị H1, sinh năm 1964  
(theo văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 01 năm 2019).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Dương Thị H1, sinh năm 1964;

3.2. Bà Dương Thị H2, sinh năm 1966;

3.3. Ông Dương Minh Ph, sinh năm 1972;

3.4. Bà Dương Thị Kiều Ch, sinh năm 1974;

3.5. Ông Dương Minh C, sinh năm 1979;

Ông Ng, bà H1, bà H2, bà Ch, ông Ph, ông C cùng địa chỉ: N, khu phố T B, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. (Bà H1, ông Ph có mặt, những đương sự còn lại có đơn xin vắng mặt).

Người kháng cáo: Bà Dương Thị H1 – Đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 12-10-2014, đơn khởi kiện bổ sung ngày 22-4-2015 và quá trình xét xử tại tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim Dung trình bày:*

Ông Huỳnh Đại H khởi kiện yêu cầu ông Dương Văn Ng trả lại phần đất diện tích 183,8 m<sup>2</sup>, thuộc thửa 103, tờ bản đồ số 47, trong tổng diện tích 1.341,5m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại khu phố TB, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Nguồn gốc đất này ông H được mẹ tặng cho và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt giấy CNQSD). Trên toàn bộ đất này có căn nhà tường của cha mẹ ông H và căn nhà của vợ chồng ông H xây giáp Quốc lộ 22B, còn phần đất tranh chấp thì nằm phía sau có căn nhà của ông Ng đang ở.

Nguyên nhân tranh chấp: Vào năm 1968, ông Huỳnh Bá D đã cho ông Ng cất nhà ở nhờ trên đất chiếm diện tích 183,8 m<sup>2</sup> và một phần phía trước để ông Ng làm ga - ra sửa xe. Sau năm 1975, thì ông Ng trả đất về quê ở Đức Hòa, Long An sinh sống, mấy tháng sau làm ăn không được nên ông Ng quay về tiếp tục xin ở nhờ để làm ăn sinh sống bằng nghề sửa chữa xe ô - tô. Năm 1980, ông D lấy phần đất phía trước mà ông Ng làm ga - ra sửa xe và rào đất lại, phần phía sau ông Ng vẫn đang sử dụng để dựng nhà ở. Sau khi ông D chết năm 2010, bà L có yêu cầu ông Ng trả đất này, gia đình sẽ cho lại phần đất phía sau ở nhưng con ông Ng không đồng ý. Năm 2014, ông Ng có hỏi bà L xin sửa chữa lại nhà bị hư, lúc đó bà L bị bệnh nên ông Ng có gặp ông H hỏi, thì ông H không cho nhưng con ông Ng

vẫn làm nên Công an thị trấn Gò Dầu đến lập biên bản ngăn cản. Từ đó ông H khởi kiện tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất. Năm 2017, con ông Ng có đến thương lượng hỏi mua luôn phần đất này nhưng vợ chồng ông H không đồng ý bán. Sau khi kiện đến Tòa án thì ông Ng khiếu nại Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu (viết tắt là UBND) về việc cấp giấy CNQSD đất cho ông H, UBND huyện ra thông báo và thu hồi giấy CNQSD đất của ông H. Ông H khiếu nại đến UBND tỉnh Tây Ninh giải quyết chấp nhận khiếu nại của ông H. Ngày 11-10-2017, ông Ng khởi kiện UBND tỉnh Tây Ninh yêu cầu hủy quyết định của UBND tỉnh Tây Ninh, về việc không thu hồi giấy CNQSD đất của ông H. Tại Bản án số: 07/2018/HCST ngày 31-5-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và Bản án số: 15/2019/HC-PT ngày 10-01-2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Ng.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Văn Ng (bị đơn) cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị H1 trình bày:*

Cha bà là ông Dương Văn Ng, mẹ bà là bà Lê Thị H0 (chết năm 2012), cha mẹ bà có 06 người con gồm: Bà Dương Thị H1, bà Dương Thị H2, bà Dương Thị Kiều Ch, bà Dương Thị C1, ông Dương Minh Ph, ông Dương Minh C. Hiện bà H1, bà H2, bà Ch, ông Ph, ông C sống cùng địa chỉ với ông Ng, riêng bà C1 sống ở Long An. Bà đại diện cho ông Ng (cha bà) không đồng ý trả đất theo yêu cầu của nguyên đơn. Lý do là đất của Nhà nước chứ không phải đất của gia đình ông H, ông H cũng không có giấy tờ gì chứng minh nguồn gốc đất này của ông bà để lại cho ông H. Gia đình cha bà đã sử dụng phần đất này từ năm 1968, do ông Huỳnh Bá D là cha ông H cho cha bà thuê đất, phần đất phía trước để làm ga - ra sửa xe ô - tô, phía sau thì cho cha mẹ bà cất nhà ở, việc cho thuê không làm giấy tờ, chỉ nói miệng, có thu tiền thuê đất hàng tháng. Đến năm 1975, giải phóng thì ông D cải tạo về mới lấy phần đất làm ga - ra lại, từ đó ông D không lấy tiền thuê đất nữa. Năm 1975, chú bác có chia đất nên cha mẹ bà có về quê Long An nhận đất ở 2, 3 tháng thì quay lên tiếp tục ở trên phần đất này cho đến nay, khi đi không có cất chuyển hộ khẩu. Khi bà L là vợ ông D còn sống có kêu cha bà bán đất mỗi mét 01 chỉ vàng 24k, cha bà không có tiền mua. Năm 2012, bà L có kêu cha bà dời nhà xuống phía sau để rào hết phần đất này lại cha bà không đồng ý. Năm 2014, nhà bị hư xuống cấp, bà có đến nhà gặp bà L hỏi để sửa nhà, thì con bà L không cho sửa chữa nhưng gia đình bà vẫn sửa nhà nếu không sẽ bị sập nhà, sau đó UBND thị trấn Gò Dầu có đến ngăn cản không cho xây, cha bà khiếu nại việc UBND huyện Gò Dầu cấp giấy CNQSD đất cho ông H, sau đó qua hai cấp Tòa án xét xử hành chính như lời trình bày của nguyên đơn là đúng. Nay phần đất này gia đình bà đã quản lý, sử dụng ổn định lâu dài trên 40 năm, có sổ hộ khẩu, sổ nhà nên bà không đồng ý trả. Ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị H2, bà Dương Thị Kiều Ch, ông Dương Minh Ph, ông Dương Minh C trình bày:

Thông nhất lời trình bày của bà H1 và có cùng nguyện vọng.

**Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 84/2019/DS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019** và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số: 23/2019/QĐ-SCBSBA ngày 04-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh **đã quyết định:**

Căn cứ vào Điều 256, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 48, 105 của Luật Đất đai năm 2003; Điều 95, 100, 166 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 147, 165, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Tranh chấp dân sự về đòi tài sản là quyền sử dụng đất cho ở nhờ” của ông Huỳnh Đại H đối với ông Dương Văn Ng.

- Buộc ông Dương Văn Ng cùng các con có trách nhiệm di dời toàn bộ căn nhà và công trình phụ trên đất để trả lại cho ông Huỳnh Đại H quyền sử dụng đất diện tích 183,8 m<sup>2</sup>, nằm trong tổng diện tích 1.341,5m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa 103, tờ bản đồ 47, tọa lạc tại: Khu phố TB, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Ông Ng được lưu cư trong thời gian 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật để tìm chỗ ở khác. Ông H có trách nhiệm thanh toán cho ông Ng giá trị cây trái trên đất là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

- Ghi nhận ông H đồng ý hỗ trợ cho ông Ng chi phí di dời nhà, giữ gìn, tôn tạo đất số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

- Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí thẩm định, định giá tài sản, quyền nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

**Ngày 04 tháng 12 năm 2019**, bà Dương Thị H1 (đại diện theo ủy quyền của ông Dương Văn Ng) có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét

xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Dương Thị H1 (đại diện bị đơn Dương Văn Ng); giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện Kiểm sát, xét kháng cáo của bà Dương Thị H1 (đại diện cho ông Dương Văn Ng), Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Bà Dương Thị H1 là người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Văn Ng tham gia tố tụng tại Tòa án các cấp, phạm vi ủy quyền từ ngày thụ lý đến khi vụ án được giải quyết xong. Do đó, bà H1 thay mặt ông Ng làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, phù hợp tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Phần đất các đương sự tranh chấp diện tích 183,8 m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa 103, tờ bản đồ 47, tọa lạc tại: Khu phố TB, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh phù hợp với biên bản xem xét thẩm định thực tế, đất tranh chấp trị giá 1.427.238.000 đồng. Trên đất có các loại tài sản của ông Ng gồm: 01 căn nhà mái tole, nền xi măng, cột gỗ diện tích 94 m<sup>2</sup> (không còn niên hạn sử dụng), cây lâu năm gồm: 01 cây bưởi, 01 cây bằng lăng, 02 cây mít tổng trị giá cây lâu năm là 2.000.000 đồng. Nguyên đơn cho rằng cho ông Ng ở tạm từ năm 1968, việc cho ở không lập giấy tờ. Bị đơn cho rằng vợ chồng ông D, bà L đã cho ở luôn và đã sử dụng ổn định lâu dài trên 40 năm nên không đồng ý trả đất.

Xét thấy, phần đất tranh chấp có nguồn gốc của vợ chồng ông D, bà L (ông D đã chết vào 1985), sau khi ông D chết, bà L quản lý sử dụng và đã đăng ký, kê khai được UBND huyện Gò Dầu cấp Giấy CNQSD đất số: CH00222 ngày 19-6-2012 đối với phần đất có diện tích 1.341,5 m<sup>2</sup> thuộc thửa 103, tờ bản đồ 47 là đúng chủ sử dụng đất. Sau đó bà đã lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất diện tích 1.341,5 m<sup>2</sup> cho ông Huỳnh Đại H ngày 01-11-2012 và ông H cũng đã được UBND huyện Gò Dầu cấp Giấy CNQSD đất số: CH00154 ngày 17-5-2013, diện tích 1.341,5 m<sup>2</sup> thuộc thửa 103, tờ bản đồ 47, trong đó có phần đất tranh chấp 183,8 m<sup>2</sup> là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm phía bị đơn không đề xuất được chứng cứ chứng minh đất này được ông D cho dứt khoát và tại Bản án Hành chính phúc thẩm số: 15/2019/PT-HC ngày 10-01-2019, của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử công nhận việc cấp



giấy CNQSD đất cho ông H là đúng và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ng. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc ông Ng và các con ông Ng trả lại diện tích 183,8 m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa 103, tờ bản đồ 47, tọa lạc tại: Khu phố TB, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh cho ông H là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 256, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 166 của Luật Đất đai. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn buộc ông H phải bồi thường cho ông Ng giá trị cây lâu năm trên đất số tiền 2.000.000 đồng và ghi nhận ông H đồng ý hỗ trợ công sức giữ gìn, tôn tạo đất, chi phí di dời tài sản số tiền 60.000.000 đồng và cho gia đình ông Ng được lưu cư 06 tháng là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bà H1 đại diện theo ủy quyền của ông Ng không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà H1 (đại diện theo ủy quyền của ông Ng); giữ nguyên án sơ thẩm.

*[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Nhận thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.*

[4] Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Ông H tự nguyện chịu số tiền 1.800.000 đồng (ghi nhận đã thanh toán tại cấp sơ thẩm xong).

[5] Về án phí sơ thẩm:

- Ông Ng là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên được xét miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 2 của Luật Người cao tuổi; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH.

- Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng về khoản bồi thường cây lâu năm cho bị đơn theo quy định tại khoản 4 Điều 27 của **Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27 - 02 - 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội**. Cấp sơ thẩm buộc ông H chịu 300.000 đồng là không đúng theo quy định tại Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH... nên cần rút kinh nghiệm.

[6] Án phí phúc thẩm: Miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm cho ông Ng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Văn Ng;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2019/DS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Điều 256, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 166 của Luật Đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016; khoản 4 Điều 27 của **Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27 - 02 - 2009** của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**1-** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp dân sự về “đòi tài sản là quyền sử dụng đất cho ở nhờ” của ông Huỳnh Đại H đối với ông Dương Văn Ng.

**1.1-** Buộc ông Dương Văn Ng cùng các con ông Ng gồm: Bà **Dương Thị H1**, bà **Dương Thị H2**, bà **Dương Thị Kiều Ch**, ông **Dương Minh Ph**, ông **Dương Minh C** có nghĩa vụ di dời toàn bộ căn nhà, công trình phụ và tài sản trên đất đi nơi khác để trả lại cho ông Huỳnh Đại H diện tích đất 183,8 m<sup>2</sup>, trong thửa 103, tờ bản đồ 47, tọa lạc tại: Khu phố TB, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; đất có tứ cận: Hướng Đông giáp đất ông H (thửa 103), dài 20,59 m; Tây giáp đường đất, dài 0,50 m + 7,83 m + 12,87 m; Nam giáp ruộng nước, dài 8,50 m; Bắc giáp đất ông H thửa 103, dài 9,50 m (theo giấy CNQSD đất số: CH00154 ngày 17-5-2013 do UBND huyện Gò Dầu cấp cho ông Huỳnh Đại H trong tổng diện tích 1.341,5 m<sup>2</sup>).

**1.2-** Ông Dương Văn Ng được lưu cư tại diện tích đất 183,8 m<sup>2</sup>, thuộc thửa 103, tờ bản đồ 47 nêu trên để tìm chỗ ở khác trong thời gian 06 tháng kể từ ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

**1.3-** Ông Huỳnh Đại H có nghĩa vụ bồi thường cho ông Dương Văn Ng giá trị cây lâu năm trên đất số tiền là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

**1.4-** Ghi nhận ông Huỳnh Đại H đồng ý hỗ trợ cho ông Ng chi phí di dời nhà, giữ gìn, tôn tạo đất số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.*

**2- Về án phí sơ thẩm:**

- Ông Ng được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Huỳnh Đại H phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 400.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003146 ngày 22 - 10 - 2014 và Biên lai thu tiền số 0003749 ngày 22- 4 - 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Hoàn trả ông H số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

**3- Về án phí phúc thẩm:** Miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm cho ông Dương Văn Ng.

**4-** Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Ông H tự nguyện chịu số tiền 1.800.000 đồng; ghi nhận đã thanh toán xong.

**5.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**6.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND huyện Gò Dầu;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Văn Tâm**